TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/DS-PT
Ngày: 08/4/2022
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Huỳnh Thị Đạm- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2021/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS - ST ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 307/2021/QĐ – PT ngày 03/12/2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 220/2021/QĐ-PT ngày 31/12/2021; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 15/TB-TA ngày 24/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2022/QĐ-PT ngày 28/02/2022; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 92/TB-TA ngày 21/3/2022 giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn*: Ông Đỗ Hữu V, sinh năm 1956.
Địa chỉ: Số 209/10B, TTT, P3, Q4, TPHCM.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lê Lưu Duy T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số 29/17A, đường 48, KP6, PHBC, TPTĐ, TPHCM.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Võ Đức T, văn phòng luật sư Centa Việt Nam, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:*

1- Bà Phạm Thị Thu V, sinh năm 1975
Địa chỉ: Số 07, Nguyễn Tất Thành, K5, P1, TPSĐ, tỉnh Đồng Tháp.

2- Bà Nguyễn Ngọc O, sinh năm 1952
Địa chỉ: Số 134, Nguyễn Cư Trinh, K5, P1, TPSĐ, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn: Ông Thái Văn C, sinh năm 1979 và ông Lê Lam S, sinh năm 1977
Địa chỉ: Số 70/1E1, đường 109, KP5, PPLB, TPTĐ, TPHCM.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Văn S, Công ty Luật TNHH MTV Hãng luật Nguyên Giáp, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Phạm Đức H, Công ty Luật TNHH Nguyễn Lê Trần và cộng sự, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Ông Đỗ Hữu V là nguyên đơn. Ông Thái Văn C đại diện theo ủy quyền của bị đơn Phạm Thị Thu V và bà Nguyễn Ngọc O là bị đơn.

Ông Duy T, luật sư T, ông C, luật sư H có mặt tại phiên tòa; ông S, luật sư S vắng mặt tại phiên tòa (luật sư S có gửi bày phát biểu).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Lưu Duy T, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Đỗ Hữu V trình bày:

Năm 2018, ông Đỗ Hữu V có quan hệ tình cảm với bà Phạm Thị Thu V và hai bên sống C với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn, đến khoảng giữa năm 2020 phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc nên không còn sống C. Trong quá trình C sống, vào năm 2019, bà V đề nghị ông V cho bà O (mẹ bà V) vay tiền để cHển nhượng đất. Do bà O không đồng ý mối quan hệ tình cảm giữa bà V và ông V. Để bà O tin tưởng và ủng hộ mối quan hệ tình cảm giữa ông V và bà V, nên khi nghe bà V nói cho bà O vay tiền, ông V đã đồng ý. Sau đó, ông V đã nhiều lần cHển tiền cho bà O vay (cHển trực tiếp qua số tài khoản của bà V để bà V đưa lại cho bà O), cụ thể sau:

- Lần 1: Ngày 05/8/2019, ông V cHển vào tài khoản bà V số tiền 01 tỷ đồng, không có ghi nội dung cHển tiền. Thời hạn vay thỏa thuận miệng 06 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng là 4%, sau đó giảm xuống còn 3%. Bà V trả lãi thay bà O từ ngày 05/8/2019 đến ngày 05/3/2020 được 07 tháng x 4% = 280.000.000đ; Từ ngày 05/3/2020 đến ngày 05/6/2020 bà V trả lãi được 03 tháng x 3% = 90.000.000đ. Tổng cộng 02 lần trả lãi được số tiền 370.000.000đ, chưa trả vốn.

- Lần 2: Ngày 23/8/2019, ông V cHển vào tài khoản bà V số tiền 02 tỷ đồng, nội dung "CHển cho mượn". Thời hạn vay thỏa thuận miệng 06 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng 4%, sau đó giảm xuống còn 2%. Bà V trả lãi thay bà O từ ngày 23/8/2019 đến ngày 23/11/2019 được 03 tháng x 4% = 240.000.000 đồng, chưa trả vốn.

- Lần 3: Ngày 13/9/2019, ông V cHển vào tài khoản bà V số tiền 01 tỷ đồng, nội dung: "anh V cho mượn 1 tỷ". Thời hạn vay thỏa thuận miệng 06 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng là 4%, sau đó giảm xuống còn 3%. Bà V trả lãi thay bà O từ ngày 13/9/2019 đến ngày 13/3/2020 được 06 tháng x 4% = 240.000.000 đồng; Từ ngày 13/3/2020 đến ngày 13/6/2020 bà V trả lãi được 03 tháng x 3% = 90.000.000 đồng. Tổng cộng 02 trả lãi được 330.000.000 đồng, chưa trả vốn.

- Lần 4: Ngày 24/9/2019, ông V cHển vào tài khoản bà V số tiền 03 tỷ đồng, không có ghi nội dung cHển tiền. Thời hạn vay thỏa thuận miệng 06 tháng, lãi suất thỏa thuận 4%, sau đó giảm xuống còn 2%. Bà V trả lãi thay bà O từ ngày 24/9/2019 đến ngày 24/11/2020 được 02 tháng x 4% = 240.000.000 đồng, chưa trả vốn.

- Lần 5: Ngày 11/10/2019, ông V đưa tiền mặt cho bà V là 01 tỷ đồng để bà V đưa lại cho bà O. Thời hạn vay thỏa thuận miệng 06 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng 4%, sau đó giảm xuống còn 3%. Bà V trả lãi thay bà O từ ngày 11/10/2019 đến ngày 11/3/2020 được 05 tháng x 4% = 200.000.000 đồng; Từ ngày 11/3/2020 đến ngày 11/5/2020 bà V trả lãi được 02 tháng x 3% = 60.000.000 đồng. Tổng cộng 02 lần trả lãi được 260.000.000 đồng, chưa trả vốn.

Như vậy, tổng cộng số tiền ông V cHển cho bà V để bà V đưa bà O vay 05 lần là 08 tỷ đồng. Sau đó, bà O có trả lãi cho ông V (thông qua bà V) số tiền là 1.440.000.000 đồng.

Mục đích bà O vay 08 tỷ đồng để cHển nhượng 05 thửa đất ở Vĩnh Long. Sau này bà O cũng đã cHển nhượng lại cho bà V (hiện các thửa đất đang thế chấp tại Ngân hàng, trước đây ông V có yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nhưng không được chấp nhận) và một phần bà V sử dụng vào việc sửa nhà, cải tạo quán cà phê sân vườn ở Hện Châu Thành.

Từ tháng 6/2020 đến nay, bà O không còn đóng lãi cho ông V như đã thỏa thuận. Ông V cũng đã nhiều lần đề nghị bà V đối chiếu các khoản tiền đã đưa cho bà V để bà V đưa cho bà O vay và thỏa thuận thời gian trả nợ nhưng các bên không thỏa thuận được.

Ngoài ra, khi xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc, giữa ông V và bà V có cũng có nhờ các công ty luật đứng ra giải quyết. Ông V nhờ Công ty Luật TNHH Ocean Stars Lawyers, bà V nhờ Công ty Luật TNHH MTV Hãng luật Nguyên Giáp (cũng là Công ty luật đại diện và bảo vệ quyền lợi cho bà O, bà V trong vụ án này). Trong đó có văn bản phúc đáp số 69 ngày 28/8/2020 của Hãng luật Nguyên Giáp phúc đáp Công văn số 19, 20 của Công ty Luật TNHH Ocean Stars Lawyers (đại diện cho ông V) có nội dung xác nhận việc bà V có thỏa thuận vay tiền của ông V 08 tỷ đồng.

Sau đó, phía Hãng luật Nguyên Giáp (đại diện cho bà V, bà O) cũng nhiều lần gởi thư mời cho ông V và Công ty Luật bên phía ông V đến trụ sở Hãng luật Nguyên Giáp đế đối chiếu lại số tiền lãi bà V đã trả cho ông V, bàn bạc phương án trả nợ nhưng phía ông V không đến do bà V chưa có phương án trả nợ cụ thể.

Đối với việc ông V cho bà O vay tiền, bà O không có làm biên nhận hay giấy tờ gì cho ông V. Ông V chỉ có chứng cứ cHển tiền vào tài khoản của bà V, bà V nhận giao lại cho bà O. Tuy nhiên, sau khi các bên xảy ra mâu thuẫn, ông V đề nghị trả lại tiền thì bà V lại nhắn tin (qua zalo) nói đã nói dối ông V để ông V đưa tiền cho bà O vay nhưng thực tế người vay tiền là bà V.

Nay ông V khởi kiện yêu cầu bà O và bà V cùng liên đới trả số tiền vốn vay 05 lần tổng cộng là 08 tỷ đồng (vì bà V thừa nhận có nhận số tiền 08 tỷ

đồng). Đồng thời yêu cầu bà O, bà V tiếp tục trả lãi với mức lãi suất 20%/năm cụ thể như sau:

- Khoản vay 01 tỷ đồng ngày 05/8/2019, tính lãi từ ngày 06/6/2020 đến ngày 24/5/2021 là 11 tháng 18 ngày x 20% x 01 tỷ = 193.333.333 đồng

- Khoản vay 02 tỷ đồng ngày 23/8/2019, tính lãi từ ngày 24/11/2019 đến ngày 24/5/2021 là 18 tháng x 20% x 02 tỷ = 600.000.000 đồng

- Khoản vay 01 tỷ đồng ngày 13/9/2019, tính lãi từ ngày 14/6/2020 đến ngày 24/5/2021 là 11 tháng 10 ngày x 20% x 01 tỷ = 188.888.889 đồng

- Khoản vay 03 tỷ đồng ngày 24/9/2019, tính lãi từ ngày 25/11/2019 đến ngày 24/5/2021 là 17 tháng 29 ngày x 1,66% x 03 tỷ = 898.333.337 đồng

- Khoản vay 01 tỷ đồng ngày 11/10/2019, tính lãi từ ngày 12/5/2020 đến ngày 24/5/2021 là 12 tháng 12 ngày x 1,66% x 01 tỷ đồng = 206.666.667đ

Như vậy tổng số tiền lãi bà O, bà V còn phải trả cho ông V là 2.087.222.226 đồng.

Trường hợp, không có căn cứ để xác định bà O vay tiền, thì ông V cũng yêu cầu bà V trả số tiền 08 tỷ đồng và tiếp tục trả tiền lãi, vì bà V đã nhận tiền nhưng không đưa lại cho bà O.

Đồng thời, đề nghị Tòa án tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/QĐ-BPKCTT ngày 13/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

Ông Thái Văn C đại diện hợp pháp cho bị đơn bà Phạm Thị Thu V, bà Nguyễn Ngọc O trình bày:

Bà V và ông V có mối quan hệ tình cảm, C sống với nhau như vợ chồng đúng như nội dung nguyên đơn trình bày. Trong thời gian sống C, phía ông V có tặng cho bà V nhiều lần tiền tổng cộng là 08 tỷ đồng, là số tiền hiện nay đang tranh chấp. Bà V xác định 08 tỷ đồng là do ông V tặng cho bà V trong quá trình sống C với nhau, không có việc bà V vay mượn tiền của ông V như nguyên đơn trình bày.

Mặc dù, các ủy nhiệm chi có nội dung "cHển cho mượn" "anh V cho mượn 1 tỷ" nhưng bà V, bà O xác định không có vay tiền ông V, không có việc ông V cHển tiền cho bà V để đưa cho bà O vay mua đất.

Tại biên bản ghi lời khai của bà V ngày 14/9/2020 tại Tòa án, bà V cũng xác định là ông V có đưa cho bà V 08 tỷ đồng. Đây là số tiền ông V tặng cho bà V trong quá trình C sống, không phải là tiền bà V vay của ông V.

Hơn nữa, nếu nguyên đơn cho bà V vay tiền của ông V thì thời hạn vay thỏa thuận bao lâu, hết thời hạn vay các bên có thỏa thuận gì không thì nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh.

Đối với văn bản phúc đáp số 69 ngày 28/8/2020 của Hãng luật Nguyên Giáp (bảo vệ quyền lợi cho bà V) phúc đáp Công văn số 19 của Công ty TNNHH Ocean Stars Lawyers (bảo vệ quyền lợi cho ông V). Trong Công văn này có nội dung xác nhận việc bà V có vay tiền của ông V 08 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau khi phát hành văn bản này cho Công ty luật bên phía ông V và ông V, thì bà V có xác định lại bằng lời nói với Hãng luật Nguyên Giáp về số tiền 08 tỷ đồng là khoản tiền ông V tặng cho bà V, không phải tiền vay của ông V. Sau đó, hãng luật Nguyên Giáp nhiều lần gởi thông báo mời bên ông V đến để trao đổi hòa giải mâu thuẫn giữa các bên nhưng ông V và Công ty luật bảo vệ quyền lợi cho ông V không hợp tác mà khởi kiện đến Tòa án.

Đối với các nội dung tin nhắn trên zalo do phía ông V cung cấp cho Tòa án là bản phô tô, không rõ nguồn gốc, không có giá trị pháp lý. Bà V cũng không xác định được tên Thu V trong các tin nhắn mà nguyên đơn cung cấp có phải của bà V hay không.

Do bà V không có vay tiền của ông V, nên không có việc bà V, bà O có đóng lãi cho ông V số tiền 1.440.000.000 đồng.

Nay bà V không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì số tiền 08 tỷ đồng mà ông V tranh chấp trên là tiền ông V tặng cho bà V trong thời gian sống C với nhau, không phải tiền vay mượn của ông V.

Đối với phía bà O xác định không biết ông V, không có vay tiền của ông V để mua đất. Việc thỏa thuận cho vay, cho mượn giữa ông V và bà V như thế nào bà O không biết. Do đó, bà O không đồng với yêu cầu khởi kiện của ông V.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Hữu V về việc yêu cầu bà Nguyễn Ngọc O và bà Phạm Thị Thu V liên đới trả tiền vay.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Hữu V về việc yêu cầu bà Phạm Thị Thu V trả tiền vay.

Buộc bà Phạm Thị Thu V trả cho ông Đỗ Hữu V tổng số tiền 7.917.049.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đỗ Hữu V được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (do là người cao tuổi).

- Bà Phạm Thị Thu V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 115.917.049 đồng (làm tròn số 115.917.000 đồng).

Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/QĐ-BPKCTT ngày 13/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án, hướng dẫn thi hành bản án và thời hạn kháng cáo.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/5/2021 ông Thái Văn C đại diện theo ủy quyền của bị đơn Phạm Thị Thu V và bà Nguyễn Ngọc O trong vụ án kháng toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Ông C yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án một cách khách quan và tuyên hủy bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 04/6/2021 ông Đỗ Hữu V là nguyên đơn kháng cáo một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Ông Đỗ Hữu V yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Phạm Thị Thu V và bà Nguyễn Ngọc O phải liên đới trả cho ông Đỗ Hữu V số tiền vốn 8.000.000.000đồng và 2.087.222.226 đồng tiền lãi. Tổng cộng vốn và lãi là 10.087.222.226 đồng.

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm:

- Luật sư Võ Đức Tuấn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đỗ Hữu V phát biểu: Ông V kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bà Phạm Thị Thu V và bà Nguyễn Ngọc O phải liên đới trả cho ông Đỗ Hữu V 8.000.000.000 đồng vốn và 2.087.222.226 đồng tiền lãi. Tổng cộng vốn và lãi là 10.087.222.226 đồng. Luật sư đã phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp có trong hồ sơ vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông V; sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

- Luật sư Phạm Đức H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phạm Thị Thu V và bà Nguyễn Ngọc O phát biểu:

Thống nhất với bày phát biểu của luật sư Nguyễn Văn Sáng do thư ký phiên tòa vừa đọc.

Tại phiên tòa luật sư Phạm Đức H phát biểu một số vấn đề sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ để buộc bà Vũ trả nợ cho ông V là không có căn cứ thể hiện tại trang 3 của bản án; Trả lời khiếu nại của Tòa án cấp sơ thẩm về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cũng vi phạm tố tụng; Tòa án cấp sơ thẩm sử dụng tin nhắn Zalo để làm chứng cứ là không đảm bảo tính khách quan theo quy định của tố tụng dân sự; ông V bà Vũ sống C như vợ chồng nên việc sử dụng C tiền của hai người cũng là bình thường; việc ông V đứng ra giám sát các công trình xây dựng mới, sửa chữa là có thật; không đồng ý Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Văn bản số 69 ngày 28/8/2020 của Hãng luật Nguyên Giáp để xác định bà Vũ có vay 8 tỷ của ông V, văn bản này nằm ngoài tố tụng. Do đó, số tiền 8 tỷ đồng là số tiền ông V đầu tư để xây dựng các công trình để hai người sống C, sử dụng C, đồng nghĩa với việc ông V đã tặng cho bà Vũ nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định hợp đồng vay là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Vũ và bà O, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

Đối với kháng cáo của ông V: Như đã phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp yêu cầu kháng cáo của ông V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung:

1. Xét kháng cáo của bà V yêu cầu bác toàn bộ yêu cầu ông V vì cho rằng số tiền 8 tỷ là của ông V tặng cho bà V: kháng cáo này của bà V là không có căn cứ chấp nhận, bởi căn cứ Công văn phúc đáp số 69 ngày 28/8/2020 của Cty Luật TNHH MTV Hãng luật Nguyên Giáp phúc đáp công văn số 19,20 của Cty Luật TNHH Ocean Stars Lawyers có nội dung xác nhận việc bà V có thỏa thuận vay tiền của ông V 8 tỷ đồng; biên bản ghi lời khai bà V ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sađéc có nội dung bà V trình bày ông V có đưa cho bà V số tiền 8 tỷ và nếu Tòa án phong tỏa tài sản sẽ gây thiệt hại cho bà V vì bà V đang rao bán để trả nợ cho Ngân hàng và trả nợ cho ông V. Bà V cho rằng Công văn phúc đáp số 69 ngày 28/8/2020 của Cty Luật TNHH MTV Hãng luật Nguyên Giáp phúc đáp công văn số 19,20 của Cty Luật TNHH Ocean Stars Lawyers có nội dung xác nhận việc bà V có thỏa thuận vay tiền của ông V 8 tỷ đồng là không được sự đồng ý của bà V là chưa phù hợp, vì thời điểm này Cty Luật TNHH MTV Hãng luật Nguyên Giáp là do bà V nhờ đại diện để thỏa thuận với ông V; còn lời khai của bà V ngày 14/9/2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Sađéc thể hiện ý chí bà V và phù hợp pháp luật.

Xét kháng cáo của bà V, bà O cho rằng Bản án sơ thẩm vi phạm về tố tụng nên yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm: Xét thấy không có căn cứ Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm về tố tụng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nội dung giải quyết vụ án. Do đó, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà V, bà O.

2. Xét kháng cáo của ông V yêu cầu bà O liên đới trả nợ và yêu cầu tính lãi suất 20% năm: Căn cứ các lần cHển tiền, nội dung cHển tiền và lời thừa nhận của ông V thể hiện chỉ có bà V là người nhận, nội dung không ghi lãi suất vay là bao nhiêu; Như vậy về lãi suất bà V không thừa nhận vay, lãi suất và tiền lãi đã đóng mà ông V trình bày nên được xem là có tranh chấp về lãi suất, vì vậy Bản án sơ thẩm áp dụng lãi suất 0,83% tháng tức là 10% năm là phù hợp theo quy định pháp luật. Đối với yêu cầu bà O liên đới trả nợ thì ông V không có chứng cứ chứng minh bà O có liên quan. Do đó, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông V.

3. Về áp dụng và cách tính lãi suất: ông V xác định đóng lãi tổng cộng 1.440.000.000đ, bà V xác định không có đóng lãi vì không có vay, nhận thấy việc thừa nhận của ông V về số tiền lãi bà V đã đóng là có lợi cho bà V nên chấp nhận bà V đã đóng lãi được 1.440.000.000đ, và Bản án sơ thẩm đã điều chỉnh lãi suất 10% năm là phù hợp. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm tính lãi từ ngày vay đến ngày xét xử sau đó mới trừ vào số tiền bà V đã đóng 1.440.000.000đ là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về cách tính lãi suất, làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của bà V. Do đó sửa việc tính lãi như sau:

+ Lần 1: Ngày 05/8/2019 vay 1 tỷ, lãi suất 4%-3%, đóng lãi đến 05/6/2020 được 370.000.000đ; lãi được điều chỉnh 0,83% tháng tính từ ngày 05/8/2019 đến ngày 05/6/2020.

+ Lần 2: Ngày 23/8/2019 vay 2 tỷ, lãi suất 4%-2%, đóng lãi đến 23/11/2019 được 240.000.000đ; lãi được điều chỉnh 0,83% tháng tính từ ngày 23/8/2019 đến ngày 23/11/2020.

+ Lần 3: Ngày 13/9/2019 vay 1 tỷ, lãi suất 4%-3%, đóng lãi đến 13/6/2020 được 330.000.000đ; lãi được điều chỉnh 0,83% tháng tính từ ngày 13/9/2019 đến ngày 13/6/2020.

+ Lần 4: Ngày 24/9/2019 vay 3 tỷ, lãi suất 4%-3%, đóng lãi đến 24/11/2019 được 240.000.000đ; lãi được điều chỉnh 0,83% tháng tính từ ngày 24/9/2019 đến ngày 24/11/2020.

+ Lần 5: Ngày 11/10/2019: 1tỷ, lãi suất 4%-3%, đóng lãi đến 11/5/2020 được 260.000.000đ; lãi được điều chỉnh 0,83% tháng tính từ ngày 11/10/2019 đến ngày 11/5/2020.

Sau khi điều chỉnh lãi các lần vay nêu trên, số tiền lãi bà V đóng vượt được trừ vào vốn, và số tiền vốn bà V còn nợ lại được tính lãi tiếp đến ngày xét xử sơ thẩm.

Từ phân tích nêu trên nhận thấy, Bản án sơ số 16/2021/DS-ST ngày 24/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc tuyên là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự và Điều 9 Nghị quyết số 01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về cách tính lãi. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Đỗ Hữu V yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Phạm Thị Thu V và bà Nguyễn Ngọc O phải liên đới trả cho ông Đỗ Hữu V số tiền vốn 8.000.000.000đồng và 2.087.222.226 đồng tiền lãi. Tổng cộng vốn và lãi là 10.087.222.226 đồng.

[1.1] Ông V cho rằng trong quá trình sống C với bà V, bà V có đề nghị ông V cho bà O (mẹ bà V) vay tiền để mua đất, ông V đồng ý. Sau đó, ông V đã nhiều lần cHển tiền cho bà V để bà V đưa lại cho bà O. Nhưng phía bà V không thừa nhận lời trình bày này của ông V. Về phía đại diện hợp pháp của bà O cũng xác định, bà O không biết ông V, không có giao dịch vay mượn tiền với ông V. Việc trao đổi thỏa thuận vay tiền giữa ông V và bà V như thế nào bà O không biết. Ông V cũng thừa nhận, ông V không có trực tiếp gặp bà O để thỏa thuận cho bà O vay tiền. Sau khi ông V cHển tiền cho bà V, bà V có đưa lại cho bà O hay không thì ông V không biết. Việc thỏa thuận cho bà O vay tiền chỉ có ông V và bà V trực tiếp trao đổi với nhau. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án ông V cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì chứng minh có việc cho bà O vay tiền. Việc ông V yêu cầu bà O Liên đới với bà V trả cho ông 8.000.000.000đồng tiền vay là không có căn cứ chấp nhận.

[1.2] Bà V thừa nhận việc ông V có cHển 8.000.000.000đồng (07 tỷ đồng qua tài khoản, 01 tỷ đồng giao tiền mặt) là có thật và bà V có nhận số tiền này.

Ngoài ra, trong các tin nhắn trên zalo tên Thu V, cũng có các nội dung trao đổi qua lại giữa ông V và bà V, thể hiện bà V thừa nhận có vay của ông V 8.000.000.000đồng, nhưng bà V đã nói với ông V là mượn dùm cho bà O nhưng thực tế người vay là bà V. Về phía bà V cho rằng toàn bộ số tiền 8.000.000.000đồng mà ông V đưa bà V là tiền ông V tặng cho bà V trong thời gian sống C như vợ chồng, nhưng phía ông V không thừa nhận và bà V cũng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xác định số tiền 8.000.000.000đồng (07 tỷ đồng cHển khoản và 01 tỷ đồng tiền mặt) mà ông V đã đưa cho bà V là tiền bà V vay của ông V. Do đó, ông V yêu cầu bà V phải trả lại số tiền 8.000.000.000đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.3] Xét ông V yêu cầu buộc bà Phạm Thị Thu V và bà Nguyễn Ngọc O phải liên đới trả cho ông 2.087.222.226 đồng tiền lãi Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông V xác định sau khi vay, bà V có đóng lãi cho ông V số tiền là 1.440.000.000 đồng. Khoản tiền lãi này ông V cho rằng do bà O trả lãi cho ông nhưng đưa cho bà V để bà V đưa lại cho ông nhưng ông V không có chứng cứ chứng minh tiền là do bà O đưa cho bà V để đóng lãi. Do đó, không chấp nhận yêu cầu buộc bà O liên đới với bà V trả cho ông V 2.087.222.226 đồng tiền lãi.

Bà V xác định số tiền 8.000.000.000đồng là do ông V tặng cho bà trong thời gian sống C, chứ bà V không vay mượn tiền của ông V nên không đồng ý đóng lãi. Tuy nhiên, các ủy nhiệm chi có nội dung "cHển cho mượn" nhưng không thể hiện lãi suất cho vay. Tuy nhiên, ông V trình bày giữa ông V và bà V có thỏa thuận miệng với nhau về mức lãi suất cho vay là 3% đến 4%, thời gian sau các bên thỏa thuận giảm xuống còn 2%/tháng. Xét thấy mức lãi suất thỏa thuận này đã vượt quá lãi suất theo quy định pháp luật. Hơn nữa giữa ông V và bà V cũng không thống nhất về việc có thỏa thuận lãi. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì mức lãi suất để áp dụng giải quyết trong trường hợp này được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 tại thời điểm trả nợ là 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng). Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bà V phải trả cho ông V số tiền lãi là 1.357.049.200 đồng (làm tròn số 1.357.049.000 đồng) là chưa phù hợp, chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà V. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm cần điều chỉnh về cách tính lãi. Bỡi lẽ, phải tính lãi từ ngày vay đến khi ngừng trả lãi của từng lần vay tổng cộng tiền lãi là 315.400.000đồng; ông V thừa nhận đã nhận từ V tiền lãi là 1.440.000.000 đồng, vậy ông V nhận thừa tiền lãi theo lãi suất pháp luật quy định là 1.124.600.000đồng (1.440.000.000đồng - 315.400.000đồng). Do đó, khấu trừ 1.124.600.000đồng vào số tiền vốn 2.000.000.000đồng của lần vay thứ hai (2.000.000.000 – 1.124.600.000 = 875.400.000đồng). Sau khi cấn trừ số tiền lãi thừa nên tiền vay ngày 23/8/2019 (lần 2) chỉ còn 875.400.000đồng. Vậy số tiền vốn còn lại 6.875.400.000đồng (8.000.000.000đ- 1.124.600.000đ), mức lãi suất áp dụng để tính cho bà V phải trả cho ông V đối với số tiền vốn còn lại như sau:

- Lần 1: Ngày 06/6/202020 đến ngày 24/5/2021 là 11 tháng 18 ngày x 01 tỷ đồng x 0,83% = 96.270.000đồng.

- Lần 2: Ngày 24/11/2019 đến ngày 24/5/2021 là 18 tháng x 875.400.000đồng x 0,83% = 130.784.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 14/6/2020 đến ngày 24/5/202 là 11 tháng 10 ngày x 01 tỷ đồng x 0,83% = 94.066.000 đồng.

- Lần 4: Ngày 25/11/2019 đến ngày 24/5/2021 là 17 tháng 29 ngày x 03 tỷ đồng x 0,83% = 447.370.000 đồng.

- Lần 5: Ngày 12/5/2020 đến ngày 24/5/2021 là 12 tháng 12 ngày x 01 tỷ x 0,83% = 102.920.000 đồng.

Tổng số tiền lãi được tính theo quy định pháp luật bà V phải trả cho ông V là 871.410.000 đồng. Bà V phải có nghĩa vụ trả cho ông V tổng cộng vốn và lãi là 7.746.810.000đồng (6.875.400.000đ + 871.410.000đ).

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông V.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Vũ và bà O, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án một cách khách quan và tuyên hủy bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy: ông C là người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ và bà O cho rằng không có việc vay tiền của bà Vũ nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Về thủ tục tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm ông C đã có đơn khiếu nại và Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết khiếu nại bằng Quyết định số 02/QĐ-GQKN ngày 11/3/2021 và Công văn số 401/CV – TA ngày 13/5/2021, ông C không khiếu nại xem như đã thống nhất với kết quả giải quyết khiếu nại. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà Vũ và bà O không có căn cứ nên không chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Hữu V về việc yêu cầu bà Nguyễn Ngọc O và bà Phạm Thị Thu V liên đới trả tiền vay. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hữu V về việc yêu cầu bà Phạm Thị Thu V trả tiền vay là có căn cứ. Tuy nhiên, cần sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 24/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc về cách tính lãi.

[4] Xét phát biểu ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đỗ Hữu V là chưa có căn cứ nên không chấp nhận.

[5] Xét phát biểu ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Ngọc O và bà Phạm Thị Thu V là chưa có căn cứ nên không chấp nhận.

[5] Xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên án phí dân sự sơ thẩm được tính lại theo quy định của pháp luật.

[7] Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên ông V, bà V, bà O không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Hữu V

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Pham Thị Thu V, bà Nguyễn Ngọc O.

3. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 24/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

3.1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Hữu V về việc yêu cầu bà Nguyễn Ngọc O và bà Phạm Thị Thu V liên đới trả tiền vay.

3.2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hữu V về việc yêu cầu bà Phạm Thị Thu V trả tiền vay.

Buộc bà Phạm Thị Thu V trả cho ông Đỗ Hữu V số tiền vốn là 6.875.400.000 đồng và lãi là 871.410.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là

7.746.810.000 đồng (Bảy tỷ, bảy trăm bốn mươi sáu triệu, tám trăm mười ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đỗ Hữu V được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do ông V là người cao tuổi.

- Bà Phạm Thị Thu V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 115.746.800 đồng.

- Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/QĐ-BPKCTT ngày 13/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc để đảm bảo cho việc thi hành án.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đỗ Hữu V, bà Nguyễn Ngọc O, bà Phạm Thị Thu V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Thu V 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0013792 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc do ông Thái Văn C nộp thay.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA;
- VKSND Tỉnh;
- TAND TP Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP Sa Đéc;
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên đóng dấu)

- Lưu: VT, HSVA, TDS (Tr).

Lê Hồng Nước